TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK
Bản án số: 80/2020/HS-ST
Ngày: 19 – 11 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Đào; 2. Ông Hoàng Duy Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa***: Ông Trần Quốc Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Ngọc C (Tên gọi khác: Nguyễn Cao C)**;
Sinh năm 1990, tại tỉnh Nghệ An
Nơi ĐKNKTT: Ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước
Chỗ ở trước khi phạm tội: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Ngọc C1, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: không;

Tiền án: 02, ngày 23/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, ngày 16/8/2010 nộp xong án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 26/6/2008 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 10/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước, ngày 07/12/2009 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, chưa nộp khoản án phí hình sự sơ thẩm. Nhân thân: Ngày 03/9/2014 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar ra quyết định truy nã. Trong thời gian bỏ trốn, Hồ Ngọc C lấy tên là Nguyễn Cao C, sinh năm 1990, trú tại: Ấp

C, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Ngày 28/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành án phạt tù tại Trại giam Châu Bình, ngày 27/02/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Hồ Ngọc T, sinh năm 1994 (Có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

2/ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/3/2014, Nguyễn Văn Th, Hồ Ngọc T đi từ xã E về xã C, huyện C. Trên đường đi, Th, T nhìn thấy trước chòi rẫy của anh Y N Hwing có dựng 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H1-131.75, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn trắng – đen nên Th và T thống nhất đến đêm sẽ lấy trộm. Sau đó, T rủ thêm Lê Văn D đi trộm cắp xe máy, D đồng ý. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 14/3/2014 D điều khiển xe mô tô 47R1-5188 (xe của D) chở Th, T đến chòi rẫy của anh Y N, đến nơi Th, T dùng vam phá khóa xe, lấy trộm xe mô tô 47H1-131.75 rồi Th, T điều khiển xe lên thành phố B thuê nhà trọ nghỉ còn D đi về nhà. Sau đó, T gọi điện thoại cho em họ là Hồ Ngọc C nhờ C bán xe mô tô vừa trộm cắp được thì C đồng ý. Đến khoảng 19 giờ ngày 15/3/2014 T đi xe khách mang theo xe mô tô 47H1-131.75 xuống huyện C, tỉnh Bình Phước gặp C, C biết xe mô tô 47H1-131.75 là tài sản do T và đồng bọn trộm cắp mà có nhưng C vẫn đồng ý giúp T bán chiếc xe này được số tiền 4.500.000 đồng. C được T chia cho số tiền 500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 17/3/2014 D điều khiển xe mô tô biển số 47M1-5975, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius (xe D, Th trộm cắp được vào ngày 15/3/2014 tại buôn H, xã E, huyện C) chở Th đi từ thành phố B về thị trấn Q, huyện C. Khi đến xã C, phát hiện trong sân nhà anh Trần Thanh L có để 01 xe mô tô biển số 47L2-1072, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, không có người trông coi nên D đứng ngoài cảnh giới, Th vào sân dùng vam phá ổ khóa điện lấy trộm xe trên. Sau đó, D, Th điều khiển 02 xe mô tô trộm cắp xuống thành phố H tiêu thụ. Trên đường đi, D gọi điện thoại cho Hồ Ngọc T nhờ tìm nơi tiêu thụ xe. T trao đổi với Hồ Ngọc C rồi nói D, Th mang 02 xe mô tô 47M1-5975 và 47L2-1072 xuống tỉnh Bình Phước để C bán giúp. Đến khoảng 09 giờ ngày 19/3/2014 T dẫn C đến gặp D, Th. C biết 02 chiếc xe mô tô trên do

D, Th trộm cắp mà có nhưng C vẫn đồng ý giúp bán 02 xe mô tô được số tiền là 4.950.000 đồng. C được chia số tiền 700.000 đồng tiêu xài cá nhân hết, sau đó C bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16, 17, 18 ngày 10/4/2014 của Hội đồng định giá tài sản huyện CưM'gar kết luận: 01 xe mô tô biển số 47H1-131.75, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, trị giá 15.000.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 47M1-5975, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, trị giá 10.000.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 47L2-1072, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, trị giá 8.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố bị cáo Hồ Ngọc C (tên gọi khác Nguyễn Cao C) về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm đ khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hồ Ngọc C như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc C phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về biện pháp tư pháp: Đề nghị truy thu của bị cáo Hồ Ngọc C số tiền 1.200.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong

khoảng thời gian từ ngày 14/3/2014 đến ngày 19/3/2014, Hồ Ngọc C (đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản) tiêu thụ 01 xe mô tô, biển số 47H1-131.75, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, trị giá 15.000.000 đồng do Hồ Ngọc T cùng đồng bọn trộm cắp mà có, C thu lợi bất chính 500.000 đồng; vụ thứ hai, Hồ Ngọc C tiêu thụ 01 xe mô tô biển số 47M1-5975, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, trị giá 10.000.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 47L2-1072, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, trị giá 8.000.000 đồng do Lê Văn D cùng đồng bọn trộm cắp mà có, C thu lợi bất chính 700.000 đồng thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hồ Ngọc C đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm đ khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

...

đ. Tái phạm nguy hiểm".

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được mọi hành vi mua bán, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười biếng lao động nên bị cáo đã tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hồ Ngọc C đã thực hiện 02 vụ tiêu thụ tài sản trộm cắp mà có nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo như đã nhận định trên, xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã, trong thời gian bị truy nã bị cáo đã thay đổi họ tên để trốn tránh cơ quan pháp luật đồng thời lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Đối với Hồ Ngọc T, Lê Văn D, Nguyễn Văn Th đã được Tòa án nhân dân huyện CưM'gar đưa ra xét xử tại bản án số 01/2015/HSST ngày 08/01/2015.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền bị cáo Hồ Ngọc C thu lợi bất chính là 1.200.000 đồng cần truy thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 01/2015/HSST ngày 08/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố*:* Bị cáo Hồ Ngọc C (Nguyễn Cao C) phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Hồ Ngọc C (Nguyễn Cao C)** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/7/2020.

**Về biện pháp tư pháp*: Áp dụng khoản 1 Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Truy thu của bị cáo Hồ Ngọc C (Nguyễn Cao C) số tiền 1.200.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Ngọc C (Nguyễn Cao C) phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi gửi:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1
- TAND tỉnh ĐắkLắk
- VKSND cùng cấp
- THADS huyện; THA phạt tù
- Sở tư pháp; CA huyện
- Bị cáo, người LQ
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý